

Bản án số: **16/2019/HS-ST**
Ngày: 14-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyển

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tiến N - sinh năm: 1985, tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Pt, huyện Pr, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Ông Lê Tiến Tr - sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Bà Lê Thị T - sinh năm 1963; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, bị cáo có 01 người sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến ngày 30/01/2019 được tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Đinh Văn N1, sinh năm 1972 (có mặt)

Cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*** Bà Trần Thị L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư Pháp tỉnh Bình Phước.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lê Tiến T1, sinh năm: 1986; (có mặt)
Cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, Bình Phước.

*** Người làm chứng:**

- 1/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, Bình Phước.
- 2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Bình Phước.
- 3/ Bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn P, xã P, R, Bình Phước.
- 4/ Lê Thị T3, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, Bình Phước.
- 1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2018, Lê Tiến N điều khiển xe mô tô, biển số: 35F9-1537 đến quán cà phê TL thuộc thôn P, xã P để uống nước. Tại đây, N nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây trong việc vay mượn tiền giữa N với N1 nên điện thoại đề nghị N1 đến để nói chuyện thì N1 đồng ý. Trong lúc chờ N1 đến, N đi ra phía sau quán thì thấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01m bằng kim loại màu xám trắng, đường kính khoảng 3,4cm thì N cầm lấy rồi điều khiển xe mô tô của mình ra phía trước quán cà phê TL đứng chờ N1 đến. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày N1 đi bộ đến, khi cách N khoảng 1,5m đến 2m thì N hai tay cầm ống tuýp sắt hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái đánh vào phía trước gối phải của N1 làm N1 ngã xuống đường đất, N tiếp tục dùng ống tuýp sắt đánh liên tiếp 02 cái, cái đầu N1 đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào khuỷu trái, còn cái thứ hai trúng vùng lưng trái gây thương tích. Lúc đó có anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn Tân Phước, xã Bù Nho vừa mới đến quán vào can ngăn và giật ống tuýp sắt từ tay N rồi ném vào khu vực chòi vông của quán cà phê nên N không đánh N1 nữa mà lấy xe mô tô của mình đi về nhà, còn N1 được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số: 35F9-1537;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen – hồng, màn hình bị vỡ 10cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 198/CN ngày 21/5/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước xác định anh Đinh Văn N1 có thương tích sau: Gãy xương bánh chè phải/ Gãy kín xương sườn VII, VIII ngực trái.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/2018/TgT ngày 13/6/2018 của trung tâm giám định y khoa - pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của bị hại Đinh Văn N như sau:

Chấn thương gãy xương bánh chè phải đã phẫu thuật nối chỉ thép cố định xương gãy, di chứng hạn chế gấp duỗi gối phải, teo cơ đùi phải 2cm so với bên phải; Chấn thương gãy kín cung bên xương sườn VIII-IX bên trái đang can xương; Vết lằn da vùng lưng trái kích thước (8x2)cm; Vùng khuỷu trái không còn dấu vết tổn thương. Các tổn thương trên do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% .

Kết luận khác: Gãy cũ xương sườn III, IV, V, VI bên trái.

Do mâu thuẫn giữa kết luận giám định và giấy chứng nhận thương tích nên ngày 09/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng đề nghị trung tâm giám định y khoa - pháp y giải thích.

Tại biên bản giải thích số 65/GDPY, ngày 12/7/2018 của nghị trung tâm giám định y khoa - pháp y: Theo kết quả chụp X quang khi khám giám định, giám định viên xác định đối với tổn thương gãy xương sườn III, IV, V, VI là tổn thương đã lâu, can xương vững chắc; Xương sườn số VIII, IX gãy đang tạo can xương , không thấy hình ảnh gãy xương sườn số VII.

Đối với tổn thương “Gãy xương sườn VII, VIII bên trái ” theo giấy chứng nhận thương tích số 198/CN cấp ngày 21/5/2018 và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước có thể do bác sỹ sai vị trí gãy xương.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số: 35F9-1537, số máy 020749, số khung: 020749 mà N sử dụng đến quán cà phê “TL” để gây thương tích cho N1, chiếc xe trên là của Lê Tiến T1, sinh năm: 1986 (em trai N) cho N mượn. Trong quá trình N sử dụng vào phạm tội T1 không biết, chiếc xe trên T1 mua lại của người tên N2 (không rõ nhân thân, lai lịch), qua tra cứu chiếc xe trên do Trần Văn T, địa chỉ: Gia Thủy, Nho Quan, Ninh Bình đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng ủy thác cho Cơ quan điều tra Công an huyện Nho Quan, tỉnh Bình Bình để làm việc với T, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả ủy thác. Do chiếc xe trên chưa rõ chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động màu Đen – Hồng, hiệu “ITEL”, đã qua sử dụng, màn hình mặt kính bị vỡ dài 10cm N dùng để liên lạc gọi N1 đến quán cà

phê “TL” để N gây thương tích cho N1 nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01m, bằng kim loại màu xám trắng, đường kính khoảng 3,4cm mà N dùng gây thương tích cho N1. Qua khám nghiệm hiện trường không thu hồi được. Cơ quan điều tra có ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng cũng không thu hồi được nên không đề cập vấn đề xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, N đã bồi thường số tiền 21.400.000 đồng cho bị hại Đinh Văn N chữa trị thương tích nên N1 làm đơn bãi nại cho N và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Tiến N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tiến N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 134; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo Lê Tiến N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án.

Tại Phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất mức độ của hành vi và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt để đưa ra mức hình phạt đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo để chăm sóc nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tình tiết trong vụ án. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ ngày 04/5/2018, Lê Tiến N đã có hành vi dùng ông Tuýp sắt (dài khoảng 01m bằng kim loại màu xám trắng, đường kính khoảng 3,4cm) là hung khí nguy hiểm đánh vào chân, tay và vùng lưng của anh N1 gây thương tích cho anh N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo Lê Tiến N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a “Dùng hung khí nguy hiểm” khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nơi bị cáo sinh sống. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận biết và thấy được tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá, không ai được quyền xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật xử lý. Vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, lẽ ra bị cáo có cách xử lý khác tốt hơn nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã gây thương tích cho anh N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý, hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi ly hôn với vợ, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con còn nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Các điểm b,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân và điều kiện, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo để bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và có điều kiện lao động chăm lo cho con nhỏ và gia đình, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau sự việc xảy ra và trong quá trình điều tra bị cáo Lê Tiến N đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị thương tích cho bị hại Đinh Văn N, tại phiên tòa hôm nay người bị hại N1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với xe mô tô biển số: 35F9-1537, số máy 020749, số khung: 020749 mà N sử dụng đến quán cà phê “Trúc Linh” để gây thương tích cho N1, chiếc xe trên là của Lê Tiến T1, sinh năm: 1986 (em trai N) cho N mượn. Trong quá trình N sử dụng vào phạm tội Thanh không biết, chiếc xe trên Thanh mua lại của người tên Nghĩa (không rõ nhân thân, lai lịch), qua tra cứu chiếc xe trên do Trần Văn T, địa chỉ: Gia Thủy, Nho Quan, Ninh Bình đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng ủy thác cho Cơ quan điều tra Công an huyện Nho Quan, tỉnh Bình Bình để làm việc với Trực, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả ủy thác. Do chiếc xe trên chưa rõ chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra huyện Phú Riềng tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động màu Đen – Hồng, hiệu “ITEL”, đã qua sử dụng, màn hình mặt kính bị vỡ dài 10cm N dùng để liên lạc gọi N1 đến quán cà phê “Trúc Linh” để N gây thương tích cho N1 nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01m, bằng kim loại màu xám trắng, đường kính khoảng 3,4cm. mà N dùng gây thương tích cho N1. Qua khám nghiệm hiện trường không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 02 (Hai) năm 06 tháng tù đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án là có cơ sở phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

Lời bào chữa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tiến N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến N 02 (Hai) năm 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Tiến N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu Đen – Hồng, hiệu “ITEL”, đã qua sử dụng, màn hình mặt kính bị vỡ dài 10cm

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tiến N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lê Quang Ninh